

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư 04/2012/TT-BKHĐT ngày 13/08/2012 của Bộ Kế hoạch Đầu tư, Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh của hải quan địa phương về những vướng mắc khi thực hiện Thông tư 04/2012/TT-BKHĐT, đề nghị quý Bộ có ý kiến để làm rõ một số nội dung cụ thể như sau:

1. Vướng mắc khi sử dụng Danh mục hàng hóa:

a. Điều 3 Thông tư 04/2012/TT-BKHĐT quy định: “Nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được là hàng hóa được quy định tại một trong các Danh mục ban hành kèm theo Thông tư không phụ thuộc vào mục đích sử dụng, trừ hàng hóa chuyên dùng”.

Như vậy, đối với hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm phải căn cứ vào tất cả các Danh mục thuộc Thông tư (Danh mục thuộc Phụ lục II, II, IV, V, VI) chứ không căn cứ vào từng Danh mục chuyên dùng thuộc từng lĩnh vực cụ thể như đã được quy định tại Thông tư.

Ví dụ: khi nhập khẩu vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí thì chỉ căn cứ vào Phụ lục IV hay phải căn cứ vào cả 5 phụ lục để xác định hàng hóa trong nước đã sản xuất được hay chưa.

b. Đối với các dự án đầu tư khi đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đã xác định hàng hóa không nằm trong các Danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được ban hành kèm theo Thông tư 04/2009/TT-BKH ngày 23/07/2009 của Bộ KHĐT, tuy nhiên đến nay doanh nghiệp mới thực hiện việc nhập khẩu các mặt hàng đó thì khi thực hiện miễn thuế sẽ đối chiếu Thông tư 04/2009/TT-BKH hay Thông tư 04/2012/TT-BKHĐT.

c. Một số mặt hàng trong nước đã sản xuất được quy định trong Thông tư nhưng không đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án (dự án đóng tàu, lọc hóa dầu...) Do đó, các doanh nghiệp phải nhập khẩu để thực hiện dự án nhưng không được hưởng các ưu đãi về thuế, gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Do đó, đề nghị Bộ KHĐT cần mô tả chi tiết đặc điểm của một số mặt hàng để làm cơ sở phân biệt hàng hóa trong nước đã sản xuất được với hàng hóa tương tự nhưng có tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn (loại đặc chủng) để xác định đối tượng miễn thuế theo đúng quy định.

2. Về ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính:

Một số dòng hàng tại danh mục có “Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật” thể hiện là “*Loại thông dụng*” hoặc “*Loại thông thường*” gây khó khăn cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp trong việc xác định căn cứ miễn thuế vì chưa có tiêu chí để làm căn cứ xác định hàng hóa nhập khẩu có thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư hay không. Vì vậy đề nghị Bộ KHĐT cần có hướng dẫn về tiêu chuẩn để xác định hàng hóa là loại thông dụng.

Theo quy định tại Điều 3 của Thông tư thì “*...Hàng hóa chuyên dùng quy định tại điều này là hàng hóa đòi hỏi phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng nêu trong các chứng chỉ chuyên ngành*” Tuy nhiên Bộ KHĐT chưa có hướng dẫn cụ thể các “chứng chỉ chuyên ngành” do cơ quan nào cấp và có cần cấp Bộ hay Sở xác nhận không.

3. Về tên hàng và mã HS

Cách ghi tên hàng và mã HS trong Danh mục của Thông tư và Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu chưa có sự đồng nhất, gây khó khăn trong việc tra cứu và áp dụng mức thuế (cụ thể theo bảng đính kèm).

Ngoài ra, tại Thông tư còn một số tồn tại sau:

- Mặt hàng tay nắm cửa, bản lề, bộ chốt cửa, bộ chốt cài cửa, ray trượt cửa, thanh định hướng cửa là vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được theo công văn 8103/BKH-KTCN ngày 11/11/2010 của Bộ KHĐT tuy nhiên trong Thông tư chưa bổ sung thêm mặt hàng này.

- Đơn vị đo lường không đồng nhất giữa cột mô tả đặc tính kỹ thuật và cột tên mặt hàng của cùng một loại hàng hóa. Ví dụ: mục hàng số 59 – Phụ lục IV: “ống chống và ống khai thác dầu khí bằng *thép hàn* có ren, đường kính từ 2-3/8 đến 20 *inches*” nhưng tại cột Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật lại thể hiện là “ống *thép đúc*, có ren, độ dày từ 11-30mm, theo tiêu chuẩn AP”

Tổng cục Hải quan mong nhận được ý kiến phúc đáp của quý Bộ (trước ngày 15/04/2013) và chân thành cảm ơn sự phối hợp./. *fuu*

Nơi nhận: *fu*

- Như trên;
- Lưu: VT, TXNK (03 bản).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cy Hồng Việt Cường



BẢNG TỔNG HỢP VƯƠNG MẮC THÔNG TƯ 04/2012/TT-BKHĐT

Tại Thông tư 04/2012/TT-BKHĐT			Tại biểu thuế XNK		Ghi chú
STT Phụ lục	Tên hàng	Mã HS	Tên hàng	Mã HS	
1 Phụ lục I	Ống cáo sự chịu áp lực các loại	4009.10.00			Tại Biểu thuế XNK ưu đãi không có mã HS này.
11 Phụ lục I	Dây đai thun các loại	5806.20	Vải dệt thoi khác, có chứa sợi đàn hồi (elastomeric) hoặc sợi cao su từ 5% trở lên tính theo trọng lượng	5806.20	
13 Phụ lục I	Các bộ phận chính của thiết bị khử mặn - ống thép không gỉ	7304.41.00	Các loại ống, ống dẫn và thanh hình có mặt cắt rỗng, không nổi bằng sắt (trừ gang đúc) hoặc thép; - được kéo nguội hoặc cán nguội (ép nguội)	7304.41.00	
128 Phụ lục I	Xe lu tĩnh bánh lốp	8429.90.90	Máy đầm và xe lu lăn đường	8429.40.30	Tại Biểu thuế XNK ưu đãi không có mã HS này.
129 Phụ lục I	Xe lu tĩnh bánh thép	8429.90.90		8429.40.40	
130 Phụ lục I	Xe lu rung bánh thép, lực rung đến 10 tấn	8429.90.90		8429.40.50 8429.40.90	
247 Phụ lục I	Van một chiều, máy bơm đường ống cắt nối và các thiết bị phụ trợ của hệ thống cấp nước làm mát cho các thiết bị của lò hơi	8481.80.99	Van một chiều	8481.30.10 8481.30.20 8481.30.30 8481.30.90	
			Máy bơm	8413;8414	
83 Phụ lục II	Thép lá mạ kẽm	7210.30.11	Sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, có chiều rộng từ 600mm trở lên, đã phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân chiều dày không quá 1.2mm.	7210.30.11	
98 Phụ lục II	Kết cấu thép các loại	7308.10.90	Cầu và nhịp cầu --Loại khác	7308.10.90	

09509819

337 Phụ lục III	Van các loại	8481.20.90	Van dùng trong truyền động dầu thủy lực hay khí nén	8481.20.90	
338 Phụ lục III	Vòng đệm các loại	8484.90.29	Đệm và gioăng tương tự làm bằng tấm kim loại mỏng kết hợp với các vật liệu dệt khác hoặc bằng hai hay nhiều lớp kim loại; bộ hoặc một số chủng loại đệm và gioăng tương tự...	84.84	Tại Biểu thuế XNK ưu đãi không có mã HS này.
339 Phụ lục III	Chi tiết van các loại	8484.90.29	Mã HS của mặt hàng Chi tiết van theo Biểu thuế là 8481		Tại Biểu thuế XNK ưu đãi không có mã HS này.